

Số: 215/2023/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn Phú Vinh 1, xã VT, thành phố Z.

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Phú Vinh 1, xã VT, thành phố Z.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị H có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Duy P, sinh ngày 18/9/2007 và Nguyễn Duy Q, sinh ngày 23/4/2011.

Giao con chung là Nguyễn Duy P và Nguyễn Duy Q cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2023 đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Đ tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bà H. Ông Đ phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy, ông Đ phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011251 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- CC THADS thành phố Z;
- UBND phường VT (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 23/6/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng